ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐIỆN TỬ - ĐIỆN LẠNH HÀ NỘI

Địa chỉ: **Số 10, đường Nguyễn Văn Huyên, Cầu Giấy, Hà Nội**
Điện thoại: **(024)37673896** Email: **vanthu@dtdl.edu.vn**
Fax: **(84-4)38336184** Website: **www.dtdl.edu.vn**

QUY TRÌNH
XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

Mã hóa: QT13/PKT
Ban hành lần: 01
Hiệu lực từ ngày: ...../...../2025

(Ban hành kèm theo Quyết định số 271 /QĐ-CĐĐTĐL ngày 15 / 08 /2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Điện tử - Điện lạnh Hà Nội)

NGƯỜI SOẠN THẢO	TRƯỞNG ĐƠN VỊ PHỤ TRÁCH	HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Tuyết Nhung	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	TS. Trần Xuân Ngọc

THEO DÕI SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

Yêu cầu sửa đổi/bổ sung	Trang/phần liên quan đến việc sửa đổi	Mô tả nội dung sửa đổi	Lần ban hành/lần sửa đổi	Ngày ban hành

1. Mục đích, phạm vi áp dụng

a. Mục đích:

- Giúp đơn vị chủ trì/phụ trách và các đơn vị liên quan thực hiện đúng trình tự nội dung công việc;
- Giúp cán bộ, nhà giáo và VCLĐ trong toàn trường nhận thức về tầm quan trọng của công tác tự đánh giá chất lượng CTĐT.

b. Phạm vi áp dụng:

- BGH, Phòng Khảo thí- ĐBCL, các khoa và các phòng ban liên quan;

2. Định nghĩa, thuật ngữ và từ viết tắt

a. Định nghĩa, thuật ngữ:

- *Tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo*: là quá trình các khoa tự xem xét, nghiên cứu dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo do nhà trường xây dựng ban hành để báo cáo về tình trạng chất lượng, hiệu quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan khác thuộc chương trình đào tạo để nhà trường tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.
- *Thông tin*: là những tư liệu được sử dụng để hỗ trợ và minh họa cho các nhận định trong báo cáo tự đánh giá.
- *Minh chứng*: là những thông tin gắn với các tiêu chí để xác định mức độ đạt được của tiêu chí.

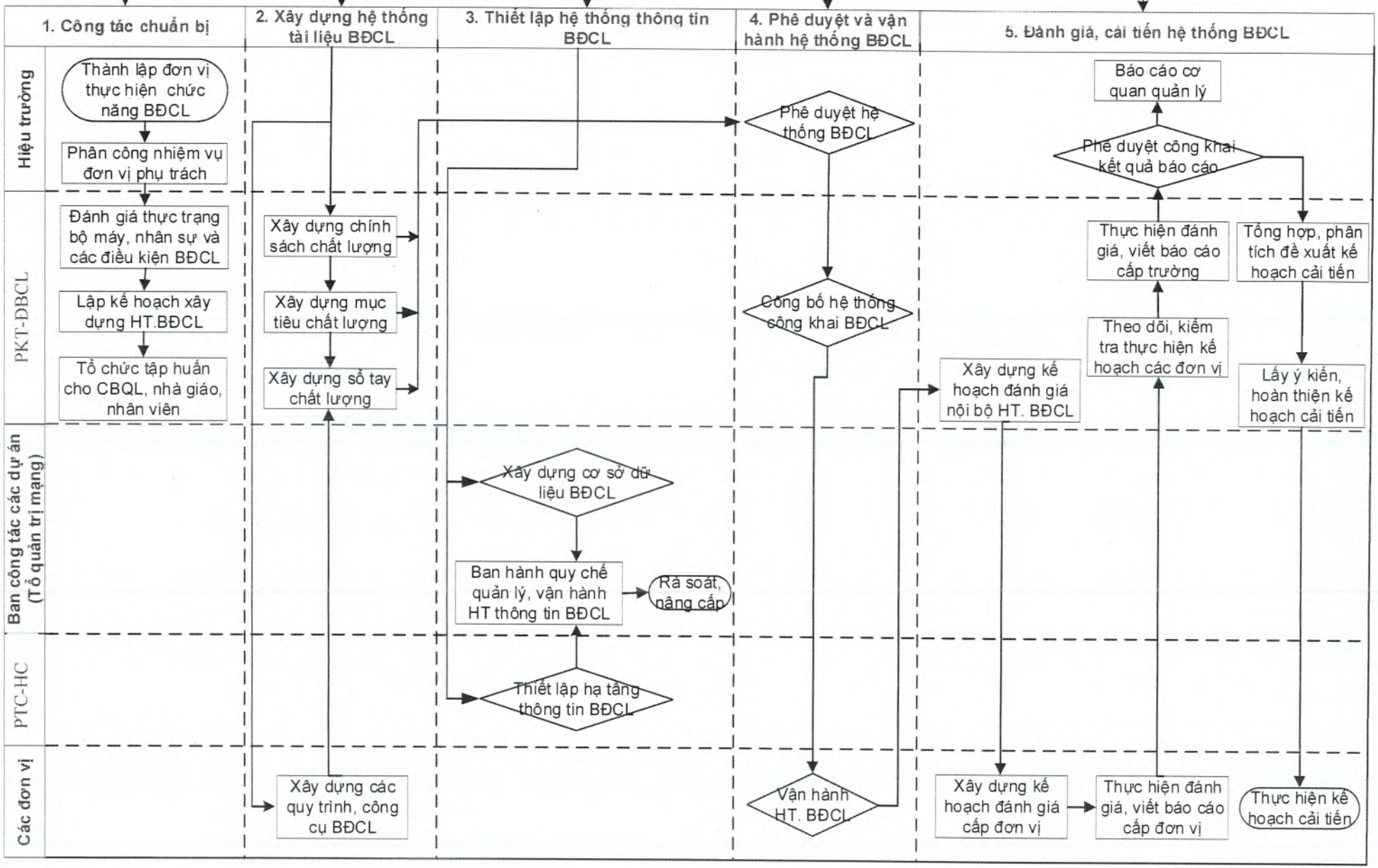
b. Từ viết tắt:

- BGH: Ban giám hiệu;
- PKT - ĐBCL: Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng;
- TĐGCLCSGDNN: Tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp;
- BC: Báo cáo;
- TĐG: Tự đánh giá;
- GDNN-GDTX: Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên;
- BGĐ&ĐT: Bộ Giáo dục và đào tạo
- CTĐT: Chương trình đào tạo

3. Lưu đồ *(Xem trang 4)*

4. Đặc tả *(Xem trang 5 đến 9)*

QUY TRÌNH XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG



ĐẶC TẢ QUY TRÌNH XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN HTĐBCL

TT	Tên bước công việc	Nội dung	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu
1	Bước 1: Công tác chuẩn bị.	1.1. Hoàn thiện tổ chức và nhân sự bảo đảm chất lượng: - Thành lập phòng Bảo đảm chất lượng-Khảo thí; - Phân công nhiệm vụ.	Hiệu trưởng	PTC-HC	- Quyết định thành lập phòng ĐBCL-KT; - Bảng phân công nhiệm vụ.		
		1.2. Đánh giá thực trạng bộ máy, nhân sự và các điều kiện bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.	PKT - ĐBCL	- PQLĐT; - PTC-HC; - PQT	Báo cáo đánh giá.		
		1.3. Lập kế hoạch xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng.	PKT - ĐBCL		Kế hoạch xây dựng HT. BĐCL		
		1.4. Tổ chức hướng dẫn về xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng cho cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên.	PKT - ĐBCL		- Bài giảng; - Các công cụ hỗ trợ tập huấn	Theo kế hoạch.	
2	Bước 2. Xây dựng hệ thống tài liệu bảo đảm chất lượng.	2.1. Xây dựng chính sách chất lượng. 2.2. Xây dựng mục tiêu chất lượng 2.3. Xây dựng sổ tay bảo đảm chất	PKT - ĐBCL		- Chính sách chất lượng; - Mục tiêu chất lượng; - Sổ tay chất lượng.		Sổ tay chất lượng theo mẫu **Phụ lục 01** *(Ban hành kèm theo TT số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ*

TT	Tên bước công việc	Nội dung	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu
		lượng.					*Lao động - Thương binh và Xã hội)*
		2.4. Xây dựng quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng.	- PQLĐT; - PKT - ĐBCL; - PTC-HC; - PTC-KH; - PQT; - PTS&TT - Các khoa		Các quy trình, công cụ BĐCL.		Xây dựng quy trình theo: BM01/QT13/PKT
3	Bước 3. Thiết lập hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng.	3.1. Xây dựng cơ sở dữ liệu bảo đảm chất lượng.	Tổ quản trị mạng	PKT - ĐBCL	Cơ sở dữ liệu BĐCL		
		3.2. Thiết lập hạ tầng thông tin.	PTC-HC	Tổ quản trị mạng	- Máy vi tính; - Thông tin được kết nối mạng.		
		3.3. Xây dựng và ban hành quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng.	PTC-HC	PKT - ĐBCL	Quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin BĐCL.		
		3.4. Định kỳ rà soát, nâng cấp hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng.	PTC-HC	PKT - ĐBCL	Hệ thống thông tin BĐCL nâng cấp.	Hàng năm	
4	Bước 4. Phê duyệt và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng.	4.1. Phê duyệt hệ thống bảo đảm chất lượng.	Hiệu trưởng	PKT - ĐBCL	Hệ thống BĐCL được phê duyệt		

TT	Tên bước công việc	Nội dung	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu
		4.2. Công bố công khai để toàn thể cán bộ, nhà giáo, nhân viên và các đối tượng khác có liên quan biết và triển khai thực hiện.	PKT - ĐBCL	PTC-HC	Hệ thống BĐCL công khai trên trang Web của trường.		
5	Bước 5. Đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng.	5.1. Xây dựng kế hoạch đánh giá nội bộ hệ thống bảo đảm chất lượng. 5.2. Thực hiện đánh giá, viết báo cáo: - Đánh giá, viết báo cáo cấp đơn vị; - Đánh giá, viết báo cáo cấp trường.	- PKT - ĐBCL; - Các đơn vị.		- Báo cáo đánh giá cấp đơn vị; - Báo cáo đánh giá cấp trường.	Tháng 11 hàng năm	- Báo cáo hệ thống BĐCL năm ..... cấp đơn vị : BM02/QT13/PKT - Báo cáo hệ thống BĐCL năm... của trường theo mẫu **Phụ lục 02** *(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).*
		5.3. Phê duyệt, công khai kết quả đánh giá	Hiệu trưởng	PKT - ĐBCL	Các báo cáo đánh giá được công khai	Đầu tháng 12 hàng năm.	
		5.4. Thực hiện chế độ báo cáo cơ quan quản lý có thẩm quyền.	PKT - ĐBCL	Hiệu trưởng	Báo cáo gửi cơ quan quản lý có thẩm quyền.	25/12 hàng năm	

TT	Tên bước công việc	Nội dung	Bộ phận/ Người thực hiện	Bộ phận/ Người phối hợp thực hiện	Kết quả đạt được	Hạn hoàn thành	Biểu mẫu
		5.5. Thực hiện cải tiến: - Tổng hợp, phân tích, đề xuất kế hoạch cải tiến - Lấy ý kiến kế hoạch cải tiến các đơn vị, đại diện các tổ chức Đảng, đoàn thể của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các doanh nghiệp, đơn vị sử dụng lao động có tiếp nhận học sinh, sinh viên đến thực tập, thực hành, làm việc; - Hoàn thiện kế hoạch cải tiến, trình hiệu trưởng phê duyệt.	PKT - ĐBCL	Các đơn vị	Kế hoạch, nội dung cải tiến hoàn thiện.	Đầu tháng 01 của năm sau.	
		5.6. Thực hiện kế hoạch cải tiến đã được Hiệu trưởng phê duyệt.	Các đơn vị		- Báo cáo đánh giá của các đơn vị; - Báo cáo đánh giá của trường.	Đầu tháng 12 hàng năm.	

5. Các công cụ/biểu mẫu/hướng dẫn

STT	Tên công cụ/biểu mẫu/hướng dẫn	Mã hoá
1	Sổ tay bảo đảm chất lượng	**Phụ lục 01** *(Ban hành kèm theo TT số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*
2	Cấu trúc quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng	BM01.QT13/PKT
3	Báo cáo hệ thống BĐCL cấp đơn vị năm …….	BM02.QT13/PKT
4	Báo cáo hệ thống BĐCL của trường năm… theo mẫu	**Phụ lục 02** *(Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).*
5	Kế hoạch đánh giá hệ thống BĐCL cấp đơn vị năm…	BM03.QT13/PKT

Lưu ý:

Kí hiệu mã hiệu của biểu mẫu được mã hóa linh động với mục đích dễ nhận dạng, dễ sử dụng, có đường dẫn cho biết biểu mẫu thuộc quy trình nào.

Ví dụ: **BM01.QT13/PKT**, trong đó:

- BM: Chữ viết tắt của Biểu mẫu

- QT13: Mã số của quy trình tương ứng (Quy trình số 13 trong danh mục quy trình của nhà trường)

- PKT: Đơn vị biên soạn quy trình- Phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng.

- 01: Số thứ tự biểu mẫu từ 01

* *Ghi chú:* Vị trí Mã hiệu của biểu mẫu được thể hiện tại góc phải bên phải trang giấy.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.
2. Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 – Hệ thống quản lý chất lượng – Các yêu cầu
3. Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/TS 9002:2015 – Hướng dẫn áp dụng TCVN ISO 9001:2015
4. Tài liệu tập huấn của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp.